

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định nội dung trọng tâm, thường xuyên của Nghị quyết số 12-NQ/TU để tổ chức thực hiện có hiệu quả; tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 12-NQ/TU; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể các cơ quan, đơn vị, các xã, phường để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, ngành, lĩnh vực; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp theo hướng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp, nhất là

trong lĩnh vực công nghiệp, có năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức, liêm chính, năng lực, trình độ, tâm huyết, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; hợp tác với các cơ sở đào tạo ngoài nước, đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học đối với những ngành, lĩnh vực quan trọng. Nâng cao tỷ lệ lao động có kỹ năng nghề, có bằng cấp, chứng chỉ theo chuẩn quốc gia và khu vực ASEAN. Mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước trong đào tạo, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại; thực hiện tốt công tác dự báo cung - cầu lao động; tăng cường kết nối giữa đào tạo với sử dụng và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong sử dụng lao động sau đào tạo.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp, bảo đảm cung ứng đủ lao động cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng tỷ lệ lao động làm việc trong môi trường chuyển đổi số; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp - doanh nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp tỉnh có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ mới, cập nhật các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng nhiệm vụ, công vụ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định sau khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và hội nhập quốc tế.

- Có 12% cán bộ, công chức có trình độ sau đại học (không tính viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo).

- Có 25% viên chức các trường trung học phổ thông có trình độ sau đại học trở lên.

- 80% giảng viên trường cao đẳng, đại học trực thuộc có trình độ sau đại học; 35% giảng viên Trường Chính trị tỉnh có trình độ tiến sĩ.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trực thuộc đạt chuẩn kiểm định chất lượng và có ít nhất 30% chương trình đào tạo bậc cao đẳng đạt chuẩn khu vực, quốc tế hoặc được công nhận tương đương.

- Hằng năm, giải quyết việc làm bình quân cho 50.000 lao động; trong đó có 2.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt ít nhất 82,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43,5% trở lên; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn dưới 20%.

- Thu hút ít nhất 200 chuyên gia, kỹ sư, nhà quản lý, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc về công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, giáo dục, thủy sản, môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, đổi mới nhận thức về chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hệ thống chính trị và toàn xã hội về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung truyền thông về yêu cầu của nguồn nhân lực đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp, chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tri thức thông qua sử dụng các phương tiện báo, đài, nền tảng số, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục định kỳ trên Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp, giới thiệu gương lao động tiêu biểu, mô hình đào tạo nghề hiệu quả, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác phát triển nhân lực.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các nhà khoa học, nhà sáng chế, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Xây dựng các chương trình phát sóng, lan tỏa về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp, chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tri thức.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, y tế, giáo dục, logistics, quản lý công, công nghệ sinh học nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, tự động hoá nông nghiệp, kỹ thuật môi trường, công nghệ thực phẩm, chế biến nông sản thông minh. Đổi mới chương trình đào tạo đại học gắn với nhu cầu phát triển của tỉnh; chú trọng kỹ năng thực hành, ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

- Thúc đẩy tư duy kinh tế nông nghiệp; nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác có hiệu quả gắn với chuyên đổi số nông thôn và phát triển du lịch nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi, làm vệ tinh cho doanh nghiệp lớn hoặc phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, góp phần hình thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp.

- Nâng cao năng lực số, năng lực quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, nhân lực công nghệ phục vụ quản lý nhà nước và các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT) trong quản lý nhà nước, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục.

- Tăng cường đầu tư, hình thành các không gian nghiên cứu và trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với thế mạnh của địa phương. Triển khai các chương trình nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và phát triển kinh tế nông thôn. Khuyến khích sự tham gia của các viện, trường đại học, doanh nghiệp và đội ngũ chuyên gia trong các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Tạo cơ chế hỗ trợ về cơ sở vật chất, kinh phí và điều kiện làm việc để thu hút, phát huy hiệu quả nguồn lực trí thức, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị phát triển bền vững của tỉnh.

3. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

- Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung hoàn thiện hệ thống giáo dục đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng cho học sinh, sinh viên. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng các trường học, cơ sở đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo, trung tâm giáo dục - đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp về quy mô, chương trình đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, giảng viên, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học (STEM). Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành và tuyển dụng sau đào tạo.

- Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên kết vùng trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tiếp thu kinh nghiệm, mô hình giáo dục tiên tiến.

- Từng bước đầu tư, phát triển các trường cao đẳng, trường đại học trên địa bàn tỉnh trở thành trường chất lượng cao; phấn đấu các trường cao đẳng của tỉnh xếp trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi kết nối, chuyển giao khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức học tập, nâng cao trình độ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, phát huy năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng số và năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức các chương trình bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực gắn với yêu cầu quản lý và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ sở đào tạo của tỉnh, ưu tiên lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, tư pháp, y tế, giáo dục, quản lý, quản trị.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự nguồn, cán bộ lãnh đạo, quản lý, chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ; bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trước khi bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Nâng

cao năng lực, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là đối với cán bộ nguồn, cán bộ thuộc diện quy hoạch.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án của tỉnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với cán bộ trẻ và cán bộ trong quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Tạo điều kiện để cán bộ trong quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh Ủy quản lý được bồi dưỡng, học tập ở nước ngoài. Tổ chức các khoá bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng hội nhập, đàm phán quốc tế, quản lý dự án có vốn nước ngoài cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, đối ngoại.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong môi trường hội nhập quốc tế. Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ gắn với nhu cầu công việc và môi trường làm việc quốc tế. Khuyến khích cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, trao đổi, hợp tác quốc tế để nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Đồng thời, từng bước đưa tiêu chí năng lực ngoại ngữ vào đánh giá, quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ.

- Phối hợp thực hiện rà soát, sắp xếp, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Triển khai các biện pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các cơ sở giáo dục.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức ngành y tế hiện có; đẩy mạnh triển khai đào tạo nguồn nhân lực y tế thông qua hình thức đặt hàng đào tạo, bảo đảm có đủ lực lượng bác sĩ, điều dưỡng kế thừa để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

5. Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài

- Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là trong các lĩnh vực tỉnh có thể mạnh hoặc đang ưu tiên phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành về kiến thức kinh tế, kỹ năng quản trị, năng lực hội nhập quốc tế; hướng đến hình thành, phát triển các doanh nghiệp có quy mô, tiềm lực và năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đào tạo về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng cho người lao động; chú trọng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Tăng cường chuyển giao, hướng dẫn khoa học, kỹ thuật và phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân. Đào tạo khởi sự doanh nghiệp, phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, tư duy kinh tế, tinh thần hợp tác, hướng đến xây dựng người nông dân chuyên nghiệp. Thu hút, sử dụng sinh viên, học viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, hội quán, trang trại.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động tay nghề cao trong các lĩnh vực đột phá, lĩnh vực có lợi thế. Thường xuyên rà soát, bổ sung chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng thực hành và làm việc theo nhóm, tác phong làm việc chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá chất lượng của các cơ sở đào tạo của tỉnh.

- Phát triển đội ngũ lao động doanh nghiệp có kỹ năng nghề, kỷ luật, tác phong công nghiệp, năng lực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập bộ phận hoặc trung tâm đào tạo nội bộ, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực dài hạn, gắn với chiến lược sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và các trường nghề, đại học, trung tâm dịch vụ việc làm trong đào tạo, thực tập, tuyển dụng.

- Đẩy mạnh chương trình đưa người lao động Đồng Tháp đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, coi đây là một kênh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề khi hồi hương. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài uy tín, các thị trường có nhu cầu cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Đức, Singapore... Hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển và sử dụng nhân lực. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý hoạt động đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chỉ hợp tác với các doanh nghiệp được cấp phép, có uy tín, tránh rủi ro, vi phạm pháp luật, thiết lập đường dây nóng, kênh phản ánh trực tuyến để tiếp nhận, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh với lao động làm việc ở nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức khảo sát, dự báo nhu cầu nghề nghiệp tại các thị trường trọng điểm để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp; chú trọng nâng cao trình độ tay nghề, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế; tăng khả năng tiếp

cận các vị trí việc làm có yêu cầu kỹ thuật và thu nhập cao, từng bước giảm tỷ lệ lao động phổ thông trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng lấy kết quả đầu ra làm cơ sở đánh giá chất lượng hoạt động.

- Đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu ban hành chính sách phù hợp, tăng cường kêu gọi đầu tư xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp.

- Phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực; xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực dựa trên chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc.

- Tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực ở địa phương, hằng năm điều tra, rà soát, tổng hợp, cập nhật thông tin nguồn lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

7. Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%; xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong cán bộ, công chức; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán

bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

- Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược; nội dung trọng tâm là hỗ trợ kết nối hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, hình thành danh sách chuyên gia tư vấn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

8. Mở rộng hợp tác, liên kết phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh

- Đẩy mạnh liên kết, phối hợp trong phát triển nguồn nhân lực; chủ động hợp tác với các học viện, trường đại học, trường cao đẳng có uy tín trong nước và quốc tế để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ để xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn, thiết thực cho lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tập trung vào các kỹ năng chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và kinh doanh.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước để đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Tăng cường trách nhiệm trong đào tạo, sử dụng lao động sau đào tạo giữa cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh Chương trình “học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài”. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xã hội hoá, liên doanh, liên kết trong đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo, nguồn vận động, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm đúng quy định của pháp luật

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành tỉnh ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hằng năm. Đồng thời, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục I, II kèm theo.

- Định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đơn vị chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Nội vụ

- Cập nhật nội dung Kế hoạch này để xây dựng và trình ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch, Chương trình có liên quan đến giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thu thập, lưu trữ và tổng hợp thông tin về cung, cầu thị trường lao động tại các xã, phường và toàn tỉnh để phục vụ việc đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Tài chính: hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Sở Y tế

- Tiếp tục triển khai kế hoạch về đào tạo nhân lực y tế giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch triển khai y tế thông minh giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tăng cường nhân lực khám, chữa bệnh tại tuyến cơ sở; chế độ, chính sách đào tạo, thu hút, đãi ngộ cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế.

- Có phương án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành y tế; hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc cử viên chức tham gia đào tạo trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu nhân lực của đơn vị; hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt của viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng... từ nguồn thu sự nghiệp, hạn chế phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe người lao động, công tác dân số và phát triển theo định hướng của Trung ương; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chất lượng nguồn nhân lực; giới thiệu gương lao động tiêu biểu, mô hình đào tạo nghề hiệu quả, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác phát triển nhân lực.

7. Đề nghị Trường Đại học Đồng Tháp; các cơ sở đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước về dự báo cung cầu nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đào tạo lao động theo yêu cầu.

- Nghiên cứu cải tiến chương trình đào tạo, tăng cường trang thiết bị cơ sở vật chất, tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành tiếp cận tốt yêu cầu lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Mở mới các ngành, chuyên ngành, thí điểm mô hình đào tạo phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trường cao đẳng, trường đại học trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng phương án trở thành trường chất lượng cao; phấn đấu xếp trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi kết nối, chuyển giao khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép các mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Thực hiện cập nhật thường xuyên, kịp thời cơ sở dữ liệu về lao động và việc làm trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân chủ động tham gia đào tạo nghề và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm; tăng cường kết nối cung - cầu lao động; đồng thời triển khai có hiệu quả các chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Rà soát, sắp xếp, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo đạt chuẩn trình độ theo vị trí việc làm và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới. Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai về Sở Giáo dục và Đào tạo, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, P.KGVX (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm
	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trường đạt chuẩn quốc gia		Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên và hằng năm
	Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục gắn với chuyển đổi số và nhu cầu thị trường lao động		Các sở, ngành tỉnh	Trước 15/12 hằng năm
	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học (STEM)		Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm
	Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong môi trường hội nhập quốc tế		Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
	Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình “học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài”		Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên

2	Triển khai Kế hoạch về đào tạo nhân lực y tế, giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch triển khai y tế thông minh, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 12-NQ/TU và các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; rà soát, cập nhật dữ liệu cung - cầu lao động toàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự nguồn, cán bộ lãnh đạo, quản lý, chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ		Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên và hằng năm
5	Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển mạng lưới kết nối các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
6	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	Sở Công Thương	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phát triển nông dân chuyên nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường	Hằng năm

8	Trường cao đẳng, trường đại học trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng phương án trở thành trường chất lượng cao; phân đấu các trường cao đẳng của tỉnh xếp trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Các trường đại học, cao đẳng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
---	--	------------------------------	---	--------------

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp tỉnh có chuyên môn phù hợp vị trí việc làm; được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên và hằng năm
2	100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp tỉnh đáp ứng chuẩn sau bổ nhiệm lãnh đạo/quản lý; công chức quy hoạch lãnh đạo phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy <i>(phối hợp theo thẩm quyền quản lý cán bộ)</i>	Thường xuyên
3	100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và hội nhập quốc tế	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ	Thường xuyên
4	Có 12% cán bộ, công chức có trình độ sau đại học <i>(không tính viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)</i>	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên
5	Có 25% viên chức các trường trung học phổ thông có trình độ sau đại học trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính; các cơ sở	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			giáo dục	
6	80% giảng viên trường cao đẳng, đại học trực thuộc có trình độ sau đại học; 35% giảng viên Trường Chính trị tỉnh có trình độ tiến sĩ	Trường Chính trị, các Trường Đại học, cao đẳng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Thường xuyên
7	100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trực thuộc đạt chuẩn kiểm định chất lượng; ít nhất 30% chương trình đào tạo bậc cao đẳng đạt chuẩn khu vực, quốc tế hoặc tương đương	Trường Chính trị, các Trường Đại học, cao đẳng	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Hằng năm và giai đoạn
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt ít nhất 82,5%; trong đó qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 43,5% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm và giai đoạn
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn dưới 20%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm và giai đoạn
10	Hằng năm, giải quyết việc làm bình quân cho 50.000 lao động; trong đó có 2.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp	Hằng năm
11	Thu hút ít nhất 200 chuyên gia, kỹ sư, nhà quản lý, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc về công tác tại các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã (ưu tiên: nông nghiệp, y tế, giáo dục, thủy sản, môi trường)	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên

